

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 169/NQ-CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 theo chỉ tiêu Chính phủ giao.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và các động lực tăng trưởng mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng được Chính phủ giao; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ và chất lượng.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa theo phương châm “06 rõ”: rõ việc, rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ nguồn lực thực hiện, rõ kết quả, sản phẩm đầu ra; bảo đảm khả

thi, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Quá trình tổ chức thực hiện phải tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; chủ động xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc làm gián đoạn tiến độ thực hiện các mục tiêu tăng trưởng.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; đồng thời làm cơ sở theo dõi, kiểm điểm trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh; thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng GRDP theo tháng, quý và cả năm phù hợp với tình hình thực tế; kịp thời đề xuất UBND tỉnh các giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, khu vực và trong nước; phân tích, đánh giá tác động đến các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh; kịp thời đề xuất các giải pháp ứng phó, khai thác hiệu quả các cơ hội phát triển, hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi đến tăng trưởng kinh tế.

Tổng hợp, đánh giá các nguồn lực, dư địa và động lực tăng trưởng của tỉnh; đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịch bản tăng trưởng và các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng giai đoạn; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổng hợp tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng của các sở, ban, ngành và địa phương; định kỳ hằng quý báo cáo Bộ Tài chính theo quy định; đồng thời tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 phù hợp với các chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 169/NQ-CP; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị theo quy định; đồng thời tham mưu điều chỉnh trong trường hợp mục tiêu tăng trưởng của tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết nghị thấp hơn mục tiêu Chính phủ giao.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực; xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các dự án, công trình,

chương trình tạo động lực tăng trưởng; tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu được giao.

Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thị trường thuộc lĩnh vực quản lý; chủ động phân tích, dự báo, nhận diện các khó khăn, điểm nghẽn và dự địa phát triển; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy tăng trưởng ngay từ cơ sở. Chủ động rà soát các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; xử lý kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền để kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết.

c) UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan:

Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, phát triển các ngành, lĩnh vực có dự địa tăng trưởng; đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tháo gỡ khó khăn, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Theo dõi sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

2. Hoàn thiện quy hoạch, tháo gỡ các điểm nghẽn, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý; phối hợp đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các chương trình phát triển đô thị; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tạo quỹ đất và không gian phát triển cho các dự án đầu tư.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Kiểm tra, rà soát các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không hiệu quả; đề xuất phương án xử lý theo quy định nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Rà soát các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Rà soát, sắp xếp, xử lý nhà, đất và tài sản

công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy; ưu tiên bố trí, khai thác hiệu quả tài sản công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo dõi, đánh giá việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp xử lý, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế và các khu chức năng thuộc phạm vi quản lý; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư sớm triển khai dự án, đưa dự án vào hoạt động, tạo thêm năng lực sản xuất và việc làm.

e) Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Chủ động rà soát các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết công việc; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, ổn định và thuận lợi.

3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện từng chương trình, dự án; kịp thời đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án có khả năng giải ngân tốt và các dự án giải ngân chậm theo quy định. Phối hợp với các chủ đầu tư, địa phương rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền. Theo dõi, đánh giá kết quả giải ngân của từng chủ đầu tư, từng địa phương; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, đồng thời đề xuất các biện pháp chấn chỉnh đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, không bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình xây dựng; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn về quản lý dự án, cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, định mức, đơn giá và chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm các công trình triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Theo dõi diễn biến thị trường, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định; phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát nhu cầu vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm, kịp thời đề xuất giải pháp bình ổn thị trường vật liệu xây dựng.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ các dự án đầu tư công. Rà soát, bảo đảm nguồn cung khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; tăng cường quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển và sử dụng khoáng sản; xử lý nghiêm các hành vi khai thác trái phép, đầu cơ, găm hàng, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực triển khai các dự án trọng điểm.

đ) Các chủ đầu tư:

Xây dựng kế hoạch thực hiện và giải ngân chi tiết đối với từng dự án; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân; thường xuyên kiểm tra hiện trường, kịp thời xử lý các khó khăn phát sinh, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, đấu thầu, thanh toán, quyết toán theo quy định; chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ thực hiện, chất lượng công trình và tỷ lệ giải ngân của từng dự án được giao quản lý.

e) UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan:

Tập trung thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; kịp thời giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư và các sở, ngành trong quá trình triển khai dự án; bảo đảm bàn giao mặt bằng đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi để thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Phối hợp với các sở, ngành trong công tác quản lý nguồn vật liệu xây dựng, bảo đảm điều kiện phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

4. Chủ động ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển ...; chủ động dự báo, cảnh báo sớm, kịp thời tham mưu triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, xây dựng phương án bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt và các hoạt động kinh tế; vận hành hiệu quả hệ thống thủy lợi, công trình kiểm soát mặn, giữ ngọt, tiêu úng theo quy định. Theo dõi, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước và diễn biến khí hậu; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm ổn định sản xuất.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Phối hợp với các đơn vị quản lý điện theo dõi tình hình cung ứng điện; kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, nhất là trong thời điểm nắng nóng và nhu cầu sử dụng điện tăng cao. Theo dõi tình hình vận hành các công trình năng lượng trên địa bàn; phối hợp xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an ninh năng lượng theo thẩm quyền.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

d) UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi sát tình hình thiên tai trên địa bàn; chủ động triển khai các phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ"; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và các công trình hạ tầng. Rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt, thiếu nước sinh hoạt; chủ động tổ chức di dời dân cư khi cần thiết; khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

5. Phát triển các động lực tăng trưởng mới; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận vốn tín dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nền nông nghiệp hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, chuyên đổi số, nông nghiệp xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; hình

thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh.

Phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển; phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản; phát triển nuôi biển công nghệ cao, dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến thủy sản, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu và tạo động lực tăng trưởng khu vực nông nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế; chủ động triển khai các giải pháp phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại và xuất khẩu; triển khai các nội dung liên quan đến hiệp định thương mại tự do (FTA) đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 tại Công văn số 332/VP-KT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đến doanh nghiệp để khai thác hiệu quả nhằm đa dạng hóa thị trường, mở rộng thị phần xuất khẩu và nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu.

Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ, phát triển sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ gắn với lợi thế của tỉnh.

Theo dõi chặt chẽ tình hình cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường; phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm cung ứng đầy đủ điện, xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thị trường trong nước, thương mại điện tử và logistics; triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại biên giới, góp phần thúc đẩy tiêu dùng nội địa và tăng trưởng thương mại.

d) Chi cục Hải quan khu vực XX chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan:

Tổ chức thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan, ứng dụng chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

đ) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu du lịch; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh gắn với lợi thế biển đảo, sinh thái, văn hóa - tâm linh, nông nghiệp và kinh tế đêm và các loại hình du lịch mới. Tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch có giá trị gia tăng cao gắn với thương mại, mua sắm, chăm sóc sức khỏe, giải trí và các dịch vụ hỗ trợ, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách. Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của các trung tâm và khu, điểm du lịch trọng điểm; khuyến khích thu hút đầu tư các dự án du lịch chất lượng cao; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch quy mô lớn nhằm thu hút khách du lịch, thúc đẩy phát triển khu vực dịch vụ và tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

e) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 15 chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai hiệu quả các giải pháp về tiền tệ, tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các ngành, lĩnh vực động lực tăng trưởng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, sản phẩm chủ lực và OCOP của tỉnh. Tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân và doanh nghiệp; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

g) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và các thành phần kinh tế; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về sản xuất, kinh doanh, đầu tư và tiếp cận các nguồn lực phát triển; tham mưu UBND tỉnh các giải pháp huy động nguồn lực, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng của tỉnh.

h) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

i) UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi tình hình lưu thông hàng hóa, cung cầu thị trường; kịp thời xử lý hoặc báo cáo các trường hợp đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Chủ động triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên địa bàn.

6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong triển khai thực hiện

a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan:

Chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Báo và Phát thanh, Truyền hình An Giang, các cơ quan báo chí và các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường phổ biến các chủ trương, chính sách, mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời phản ánh kết quả thực hiện của các ngành, địa phương, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

b) Báo và Phát thanh, Truyền hình An Giang:

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; phản ánh khách quan kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

Chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường công khai thông tin, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; xác định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để ảnh hưởng đến tiến độ và mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; cập

nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có), đề xuất các giải pháp điều hành và gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 18 của tháng cuối quý để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng hằng quý; cập nhật kịch bản tăng trưởng của tỉnh (nếu có) theo từng chỉ tiêu; tham mưu UBND tỉnh đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý theo quy định tại Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các Phòng và Trung tâm thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, ttuan “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong